

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày 20/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Toại, ông Nguyễn Văn Lược.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST- HS, ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

Vi Văn A, sinh năm 1998;

Giới tính: Nam

HKTT: Bản T, xã C.P, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Vi Văn T, sinh năm 1972; Mẹ: Lữ Thị H, sinh năm 1976 (đã chết); Gia đình có 02 A em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Vang Thị Th, sinh năm 2000; Con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: A Phan Đình Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S.

- A Tạ Hải Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Vi Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vi Văn A là đối tượng nghiện ma túy và không có

việc làm. Ngày 16/10/2020, Vi Văn A đến thuê trọ tại khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình thuê trọ, Vi Văn A thấy A Tạ Hải Đ trọ ở phòng bên cạnh, có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 34F1-191.92, nên Vi Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Trưa ngày 21/10/2020, Vi Văn A sang phòng của A Đ để chơi thì phát hiện thấy chìa khóa của chiếc xe mô tô đang để ngay cửa phòng nên giả vờ ngồi nói chuyện rồi lấy chìa khóa cất vào trong túi quần, với mục đích chờ khi nào anh Đ sơ hở sẽ dùng chìa khóa để chiếm đoạt chiếc xe. Sau đó Vi Văn A về phòng của mình thì nghe thấy anh Đ hỏi Vi Văn A: “có thấy chìa khóa xe máy của anh không”? Vi Văn A trả lời “không”. Khoảng 30 phút sau Vi Văn A thấy anh Đ cùng với 02 người thanh niên khiêng chiếc xe mô tô BKS 34F1-191.92 của anh Đ mang ra quán sửa xe N.N, địa chỉ tại khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S do A Phan Đình Nh làm chủ, cách chỗ trọ khoảng 60m để thay khóa. Sau đó, A Đ đi làm bằng chiếc xe mô tô do A Nh cho mượn nên Vi Văn A biết chiếc xe của A Đ đang ở cửa hàng sửa xe của A Nh. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Văn A mang theo chìa khóa đã lấy được trước đó đến quán sửa xe Nh Nam.

Khi đến nơi Vi Văn A thấy chiếc xe đang được dựng bằng chân chống giữa, để gần cửa quán, trong quán lúc này có bà Lê Thị Th, mẹ của anh Nh và ông Ngô Hữu T, là hàng xóm với A Nh đang ngồi uống nước ở trong nhà. Vi Văn A hỏi bà Th “A chủ quán đâu cô” thì bà Th nói “anh đi ra ngoài, tý về”. Đúng lúc này anh Nh đi từ ngoài về, Văn A thấy vậy liền nói dối anh Nh “Xe không phải thay khóa nữa, tìm thấy khóa xe rồi”. anh Nh trả lời “Ừ, đã thay đâu” và đi ra ngoài cửa. Do lo sợ nếu lấy xe ngay sẽ bị anh Nh nghi ngờ nên Vi Văn A tiếp tục ngồi xuống uống nước với bà Th và ông T. Chờ khi thấy A Nh đã đi khỏi quán, Vi Văn A giả vờ nói với bà Th: “May mà tìm thấy chìa khóa không lại phải thay khóa mới mất tiền” đồng thời rút chìa khóa của xe mô tô ra cho bà Th, ông T xem để khiến hai người tin tưởng rằng đây là xe của Vi Văn A. Sau đó Vi Văn A lại gần chiếc xe, thì thấy khóa càng của xe đã được tháo ra, Vi Văn A mở cốp xe lấy thuốc lòn mồi ông T sau đó cắm chìa khóa vào ổ điện của xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi quán. Bà Th và ông T do thấy Vi Văn A có chìa khóa xe vì vậy tin tưởng Vi Văn A là chủ xe nên đã để Vi Văn A lấy xe đi.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe Sirius, BKS 34F1-191.92, Vi Văn A điều khiển xe đến Công viên Đ.B và gặp anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1998, HKTT tại thôn Quảng Lãm, xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Vi Văn A nói với anh V là không có chứng minh nhân dân nên muốn nhờ anh V cầm cố xe hộ mình. Khi anh V hỏi nguồn gốc của xe thì Vi Văn A nói dối rằng đây là xe của Vi Văn A. Thấy xe có chìa khóa nên anh V tin lời Vi Văn A nói đồng thời điều khiển xe chở Vi Văn A đến quán cầm đồ Việt Nga, địa chỉ tại khu phố Mới, phường Đ.N, thị xã T.S. Tại quán Việt Nga, Vi Văn A ngồi ngoài chờ còn anh V đi vào quán và gặp A Lê Tiến D, sinh năm 1992, HKTT tại thôn H.B, xã B.H, huyện Y.T, tỉnh Bắc Giang - là quản lý của quán. Sau khi thỏa thuận anh Dương nhận cầm cố chiếc xe

Sirius, BKS 34F1-191.92 với giá 2.700.000đồng. Anh V cầm tiền ra đưa cho Vi Văn A và được Vi Văn A cho 500.000 đồng. Số tiền còn lại Vi Văn A một mình ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 73/KL-HĐĐG ngày 02/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T.S, kết luận: Trị giá số tài sản Vi Văn A chiếm đoạt có giá trị: **9.000.000** đồng.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số:11/CT - VKS ngày 30/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vi Văn A về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Bị hại là A Nguyễn Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn đề nghị A đề nghị xử nghiêm, về trách nhiệm dân sự; không yêu cầu HĐXX giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: A Tạ Hải Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 2.700.000 đồng (Trong đó có 2.200.000 đồng mà bị cáo đã ăn tiêu hết và không yêu cầu lấy lại số tiền 500.000 đồng mà Nguyễn Văn V đã giao nộp).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 10 tháng tù đến 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2020.

* Trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng: Đối với chiếc xe xe Sirius, BKS 34F1-191.92 thuộc quyền sở hữu của A Tạ Hải Đ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ, anh Đ không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 500.000 đồng Nguyễn Văn V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, chị Ng không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 21/10/2020 bị cáo Vi Văn A có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34F1-191.92 của A Đ đem sửa tại quán sửa xe N.N, địa chỉ tại khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh do anh Phan Đình Nh làm chủ, bằng hành vi lấy trộm chìa khóa xe của anh Đ, sau đó Vi Văn A đã tiếp cận bà Th đang trông giữ, quản lý chiếc xe rồi dùng thủ đoạn gian dối để đánh lừa bà Th, khiến bà Th tin tưởng Vi Văn A là chủ sở hữu của chiếc xe đó nên đã không ngăn cản bị cáo khi bị cáo lấy chiếc xe ra khỏi cửa hàng sửa xe của anh Nh. Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khi đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 34F1-191.92 có giá trị 9.000.000 đồng. Từ những phân tích trên đây đã đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Văn A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 174 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S truy tố bị cáo với tội dA và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy cần phải có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với chiếc xe mô tô xe Sirius, BKS 34F1-191.92 thuộc quyền sở hữu của A Tạ Hải Đ nên cơ quan điều tra đã trả lại cho A Đ, A Đ cũng không có yêu cầu gì, do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[6.2] Đối với số tiền 500.000 đồng Nguyễn Văn V đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, chị Ng không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Vi Văn A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 20/01/2021 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn V. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã T.S với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh ngày 30/12/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã T.S;
- THADS thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng